TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-DS	*Lạng Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Vũ Thị Thiêm

Thư ký phiên họp : Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh B tham gia phiên họp: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-VDS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 05/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh B;

Anh T vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn N, xã TL, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là anh Bùi Văn T trình bày:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Quê quán: Xã TL, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã TL, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ của anh . Năm 1983, bà L kết hôn với ông Bùi Văn Học , sinh năm 1960 (bố đẻ của anh). Sau khi kết hôn , bà L về sinh sống cùng ông Học ở thôn Đ, xã Mỹ Hà, huyện L, tỉnh B. Giữa bà L và ông Học sinh được 02 người con chung gồm anh và chị Bùi Thị Luyến . Đến năm 1991, bà L và ông Học xảy ra mâu thuẫn, bà L và ông Học ly thân, bà L chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Trình và bà Nguyễn Thị Đống ở thôn N, xã TL, huyện L, tỉnh B, còn anh và chị Luyến vẫn sinh sống cùng ông Học . Sau đó, năm 1992 bà L bỏ đi khỏi địa phương để đi làm ăn, kể từ đó cho đến nay bà L biệt tích không về thăm nhà , cũng không liên lạc với bất kỳ ai trong gia đình .

Gia đình anh đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực bà L còn sống hay đã chết.

Nay anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị L đã chết để gia đình anh thuận tiện trong các giao dịch dân sự . Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản của bà Nguyễn Thị L.

Tại các bản tự khai của mẹ đẻ, chồng, con của bà L là bà Nguyễn Thị Đống, ông Bùi Văn Học , chị Bùi Thị Luyến đều thống nhất trình bày : Bà Nguyễn Thị L là con gái của bà Nguyễn Thị Đống , năm 1983 bà L kết hôn với ông Bùi Văn Học . Năm 1991, giữa ông Học và bà L xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng ly thân, bà L về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Thôn N, xã TL, huyện L, tỉnh B. Từ năm 1992, bà L cùng em gái là Nguyễn Thị Định bỏ địa phương đi làm ăn. Kể từ đó bà L biệt tích, gia đình không có tin tức gì của bà L. Gia đình đã tìm kiếm bà L khắp nơi và trong thời gian dài nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Giữa bà L và ông Học có 02 người con là anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Luyến. Nay anh T yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị L đã chết, bà Đống, ông Học, chị Luyến đều nhất trí đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Toà án đã tiến hành tiến hành xác minh với anh Nguyễn Văn Sỹ (cháu của bà L) và xác minh với đại diện chính quyền địa phương xã TL, huyện L đều thống nhất trình bày: Bà L là con của ông Nguyễn Văn Trình và bà Nguyễn Thị Đống (đã chết). Năm 1983, bà L lập gia đình với ông Bùi Văn Học ở xã Mỹ Hà , huyện L. Năm 1991, do mâu thuẫn với chồng nên bà Nguyễn Thị L chuyển về sinh sống cùng với mẹ đẻ tại Thôn N, xã TL, huyện L, tỉnh B. Năm 1992 bà L bỏ đi khỏi địa phương, biệt tích từ đó cho đến nay. Gia đình bà L đã tìm kiếm nhiều nơi và trong thời gian dài nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả . Địa phương cũng biết được gia đình bà L đã tìm mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả , địa phương đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và Người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu của Người yêu cầu : Bà Nguyễn Thị L đã biệt tích từ năm 1992 đến nay, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo , tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống hay đã chết nên đề nghị Toà án căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn T về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị L là người đã chết . Hậu

phải quả pháp lý của việc tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết theo quy định của Bộ luật dân sự . Về lệ phí: Anh T phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật và chịu chi phí đăng , phát Thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị L trên Báo Công lý, Đài tiếng nói Việt Nam (VOV2).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Toà án nhân dân huyện L nhận định:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Anh Bùi Văn T yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 là mẹ đẻ của anh là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn N, xã TL, huyện L, tỉnh B nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh Bùi Văn T là người có đơn yêu cầu xin giải quyết vắng mặt , căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành giải quyết vắng mặt anh T.

[2]. Xét yêu cầu của Người yêu cầu: Năm 1992, bà Nguyễn Thị L bỏ địa phương đi làm ăn nhưng không thấy về , bà L chỉ nói với gia đình đi là m ăn ở vùng biên giới nhưng không nói đi làm gì và ở đâu . Gia đình không nhớ rõ bà L bỏ nhà đi ngày nào, tháng nào, chỉ nhớ bỏ đi từ năm 1992. Anh T và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không biết địa chỉ của bà L ở đâu, làm gì, không có tin tức xác thực là còn sống.

Sau khi thụ lý giải quyết yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo yêu cầu của anh Bùi Văn T, Toà án nhân dân huyện L đã tiến hành xác minh với đại diện chính quyền địa phương xã TL là nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị L trước khi bỏ đi đều xác định: Bà Nguyễn Thị L đã bỏ nhà đi từ năm 1992, khi đi bà L không khai báo với chính quyền địa phương là đi đâu, làm gì, địa chỉ ở đâu. Đến nay địa phương cũng không biết bà L ở đâu, làm gì, không có tin tức xác thực là còn sống.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của anh T, Toà án đã ra Quyết định thông báo tìm kiế m người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 03/2022/QĐ-TA ngày 16/02/2022 và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định của pháp luật: Đăng trên báo Công lý 03 số liên tiếp vào các ngày 01, 04, 04/3/2022; Đăng trên Đài tiếng n ói Việt Nam phát VOV2 vào 17 giờ 30 phút 03 kỳ phát sóng liên tiếp vào các ngày 03, 04, 05/3/2022 và đăng trên Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống. Toà án cũng đã có công văn gửi Cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an đề

nghị cung cấp thông tin bà Nguyễn Thị L có xuất cảnh hay không . Theo công văn phúc đáp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì không có thông tin xuất nhập cảnh của bà Nguyễn Thị L như Toà án yêu cầu tra cứu . Thời gian 04 tháng kể từ ngày đăng , phát thông báo lần đầu tiên đã hết nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà L còn sống. Vậy đủ căn cứ xác định bà L đã biệt tích 05 năm liền trở lên nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 171 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của Người yêu cầu , tuyên bố bà Nguyễn Thị L là người đã chết.

[3]. Về thời điểm chết của bà Nguyễn Thị L : Bà Nguyễn Thị L bỏ đi từ năm 1992 (không rõ ngày, tháng cụ thể) nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, ngày bà L bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01/01/1993. Vì vậy, thời điểm xác định bà Nguyễn Thị L đã chết là ngày 02/01/1998 (sau 05 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

[4]. Về hậu quả pháp lý của việc bà Nguyễn Thị L bị tuyên bố là đã chết: Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự: Khi quyết định của Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân , gia đình, các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5]. Về chi phí cho việc đăng, phát Thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị L trên Báo Công lý; Đài VOV2 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do anh Bùi Văn T chịu. Anh Bùi Văn T đã nộp xong.

[6]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự : Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Bùi Văn T là người yêu cầu nên phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn T, tuyên bố bà Nguyễn Thị L đã chết là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Toà án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72, khoản 1 Điều 73 của Bộ luật dân sự ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày

25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn T về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964.

2. Tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 là mẹ đẻ của anh Bùi Văn T; Nơi cư trú cuối cùng tại Thôn N, xã TL, huyện L, tỉnh B là người đã chết.

Thời điểm chết của bà Nguyễn Thị L là ngày 02 tháng 01 năm 1998.

Anh Bùi Văn T thực hiện việc đăng ký khai tử cho bà Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật hộ tịch.

3. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết:

3.1. Khi quyết định của Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị L đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết.

3.2. Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của bà Nguyễn Thị L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3.3. Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Toà án ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

4. Chi phí cho việc đăng, phát Thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị L trên Báo Công lý, Đài tiếng nói Việt Nam (VOV2) là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do anh Bùi Văn T chịu. Anh T đã nộp xong.

5. Lệ phí giải quyết việc dân sự : Anh Bùi Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Bùi Văn T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012668 ngày 09/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh Bùi Văn T đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí sơ thẩm dân sự.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

6.1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

6.2. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

- VKSND huyện Lạng Giang;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã TL;
- Lưu Vp, lưu hồ sơ việc dân sự.

Vũ Thị Thiêm